TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ** TỈNH ĐỒNG NAI Bản án số: 26/2021/HS-ST Ngày 29 - 01 - 2021	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Kim Đính;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quý Dương, ông Nguyễn Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Thượng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân *huyện Tân Phú tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Văn Luật là Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 128/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 123/2020/QĐXXST-HS ngày 06/11/2020 và các quyết định hoãn phiên tòa số 23/2020/HSST-QĐ ngày 30/11/2020, quyết định hoãn phiên tòa số 33/2020/HSST-QĐ ngày 30 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Thái H, sinh năm ..., nơi sinh tại tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú tại ấp Thanh Lâm, xã Thanh Sơn, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; con ông Nguyễn Văn H và con bà Nguyễn Thị Mai G; nghề nghiệp, vợ, con, tiền án, tiền sự: không; tại bản án hình sự sơ thẩm số 24 ngày 24/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện ĐạHuoai, tỉnh Lâm Đồng kết án 15 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" (đang chấp hành án hình phạt tù tại Công an tỉnh Lâm Đồng).

- *Bị hại*: Phạm Ngọc T, sinh năm ...; nơi cư trú tại ấp Phương Lâm, xã Phú Lâm, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

Nguyễn Thị Kim C, sinh năm... (nơi cư trú tại ấp Phương Mai, xã Phú Lâm, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai);

Phạm Thị Tố Q, sinh năm ... (nơi cư trú tại ấp Phương Mai 1, xã Phú Lâm, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai);

Nguyễn Thị Mai G, sinh năm ... (nơi cư trú tại ấp Thanh Lâm, xã Thanh Sơn, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai).

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa, người tham gia tố tụng còn lại vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ ngày 08 tháng 8 năm 2020 bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 60L7-6583 từ xã Thanh Sơn đến địa bàn xã Phú Lâm, huyện Tân Phú để tìm tài sản trộm cắp bán lấy tiền để sử dụng. Đến nhà bị hại thấy nhà không có khóa cửa, không có người nên vào nhà lấy 02 bao sắt để lên xe mô tô, bao thứ nhất có trọng lượng khoảng 50kg, bao thứ hai có trọng lượng khoảng 35kg, chở sắt đến tiệm ve chai của bà Nguyễn Thị Kim C tại địa chỉ cư trú như trên bán được 420.000 đồng. Đến 14 giờ cùng ngày bị cáo tiếp tục lấy trộm 02 bao sắt của bị hại, mỗi bao nặng từ 35kg-37kg mang đến tiệm ve chai của bà Kim C bán được 280.000 đồng. Tiền bán sắt bị cáo đã mua ma túy để dùng vì nghiện ma túy.

Vào ngày 11/8/2020 bị cáo tiếp tục đến nhà bị hại trộm cắp 02 bao sắt phi 6 nặng 80 kg thì bị người dân phát hiện bắt quả tang (bút lục 66, 67, 68 đến 101).

Bản kết luận định giá về tài sản số 41/BB-HĐĐGTS ngày 14/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Tân Phú (đối với số sắt bị cáo trộm cắp ngày 08/8/2020) kết luận: 01 bao tải bên trong có chứa sắt phi 6 (được uốn thành hình vuông) có trọng lượng 34 kg có trị giá 544.000 đồng; 01 bao tải bên trong có chứa sắt phi 6 (được uốn thành hình vuông) có trọng lượng 36 kg có trị giá 576.000 đồng; 01 bao tải bên trong có chứa sắt phi 6 (được uốn thành hình vuông) có trọng lượng 37 kg có trị giá 592.000 đồng; 01 bao tải bên trong có chứa sắt phi 6 (được uốn thành hình vuông) có trọng lượng 50 kg có trị giá 800.000 đồng. Tổng cộng là 2.512.000 đồng

Bản kết luận định giá về tài sản số 42/BB-HĐĐGTS ngày 14/8/2020 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Phú (đối với số sắt bị cáo trộm cắp ngày 11/8/2020) kết luận: 01 bao tải bên trong có chứa sắt phi 6 (được uốn thành hình vuông) có trọng lượng 45 kg có trị giá 720.000 đồng và 01 bao tải bên trong có chứa sắt phi 6 (được uốn thành hình vuông) có trọng lượng 35 kg có trị giá 560.000đ đồng. Tổng cộng là 1.280.000 đồng (bút lục 35 đến 40).

Đối với Nguyễn Thị Kim C và Phạm Thị Tố Q mua số sắt của bị cáo nhưng không biết tài sản phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

Về vật chứng vụ án: 01 xe môtô biển số 60L7-6583 là phương tiện bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Phạm Ngọc T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác; Nguyễn Thị Kim C và Phạm Thị Tố Q không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Cáo trạng số 125/CT-VKSTP-ĐN ngày 27 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú quyết định truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

* Kiểm sát viên luận tội như sau:

Lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra và tại phiên tòa phù hợp chứng cứ có vụ án. Cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật, giữ nguyên nội dung cáo trạng.

Bị cáo lười lao động, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại, cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc để răn đe, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội. Xét bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản"; xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt các bản án đối với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp giải quyết theo quy định pháp luật.

* Bị cáo trình bày ý kiến: Nội dung cáo trạng là đúng sự thật, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án là đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hoạt động tiến hành tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Tân Phú và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có khiếu nại trong giai đoạn điều tra, truy tố. Các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng phù hợp pháp luật.

Bị hại, đương sự trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa. Bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án, có thể công bố lời khai của họ để tranh tụng nên không ảnh hưởng đến hoạt động xét xử vụ án. Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát, quyết định xét xử vụ án vắng mặt đương sự, bị hại theo Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo trình bày ý kiến về nội dung cáo trạng đúng sự thật, không có ý kiến tranh luận. Ý kiến trình bày của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, đương sự, kết luận định giá tài sản, vật chứng vụ án là các chứng cứ chứng minh bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, cáo trạng quyết định truy tố bị cáo là đúng quy định của luật.

* Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình để nhận biết được hành vi vi phạm pháp luật. Lẽ ra, bị cáo phải tích cực lao động, làm những việc có ích lợi đối với bị cáo, gia đình và xã hội, nhưng bị cáo lén lút trộm cắp tài sản, gây ra thiệt hại đối với bị hại và đương sự trong vụ án. Hành vi của bị cáo nguy hiểm trong xã hội, vụ án xảy ra làm ảnh hưởng xấu đến tình tình an ninh trật tự xã hội tại địa phương.

Bị cáo đang phải chấp hành bản án hình sự sơ thẩm số 24/2020/HSST ngày 24/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện ĐạHuoai, tỉnh Lâm Đồng là 15 tháng tù, về tội trộm cắp tài sản. Do đó, phải áp dụng hình phạt tù nghiêm minh, tương xứng tính chất của hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích trong xã hội.

Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, chưa có tiền án (tiền sự), phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ quyết định thi hành án hình phạt tù số 23/2020/QĐ-CA ngày 28/12/2020 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện ĐạHuoai, tỉnh Lâm Đồng. Hội đồng xét xử quyết định tổng hợp hình phạt các bản án theo khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tòa án mở phiên tòa công khai xét xử vụ án để xử lý hành vi phạm tội của bị cáo và để tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của công dân, góp phần phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong xã hội.

[3] Về xử lý vật chứng vụ án:

Đối với xe mô tô biển số 60L7-6583 là tài sản bà G quản lý hợp pháp, bị cáo lấy xe sử dụng thì bà không biết nên phải trả lại tài sản này đối với bà G.

Công an huyện Tân Phú quyết định tạm giữ vật chứng vụ án là tài sản của bị hại, đã trả lại tài sản đối với bị hại là phù hợp khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

[4] Giải quyết về trách nhiệm dân sự: Đến nay, đương sự và bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không giải quyết là phù hợp Điều 158 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] Về chi phí tố tụng: Bị cáo là người bị kết án phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

[6] Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp chứng cứ vụ án và quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên.

Hội đồng xét xử căn cứ nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để quyết định mức hình phạt tù nhẹ hơn ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 158 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thái H phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Xử phạt: Nguyễn Thái H 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ chấp hành án hình phạt tù.

Và tại bản án hình sự sơ thẩm số 24/2020/HSST ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện ĐạHuoai, tỉnh Lâm Đồng đã kết án đối với bị cáo là 15 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 25/8/2020.

Tổng hợp hình phạt của các bản án bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 8 năm 2020.

- Về trách nhiệm dân sự: Đến nay thì bị hại, đương sự trong vụ án không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về vật chứng vụ án:

Trả lại tài sản đối với bà Nguyễn Thị Mai G: 01 (một) xe mô tô biển số 60L7-6583 và 01 (một) giấy đăng ký xe biển số 60L7-6583 (Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai đã nhận vật chứng của Công an huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai chuyển đến ngày 04 tháng 11 năm 2020) - (bút lục số 121).

- Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về trách nhiệm thi hành án dân sự:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án dân sự chủ động ra quyết định thi hành án) mà bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi suất đối với tài sản còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bản án được thi hành theo quy định tại các Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9, Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với bị hại, đương sự trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- Công an huyện Tân Phú (2);
- VKSND huyện Tân Phú;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND nơi cư trú của bị cáo {để thay thông báo kết quả xét xử};
- Lưu: Vụ án, lưu trữ cơ quan, Thi hành án hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Kim Đính